

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Việt Cương;

2. Bà Lê Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hưng Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Nhà văn hóa Khu phố 5, Phường 5, thành phố Đông Hà Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Sỹ P, sinh năm: 1993 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V T, xã T T, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Hồ Sỹ K, sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Anh em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1993; Con: Hồ Nguyễn Tú L, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quang N, tên gọi khác: Nhỏ, sinh năm: 1996 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Q Đ, xã T Đ, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Quang Phương, sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T,

sinh năm: 1961; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị A (Vân); trú tại: Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2018, khi đang đứng tại số nhà 141 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đ H, Hồ Sỹ P sử dụng điện thoại di động hiệu Vertu của mình có số thuê bao 0945898123 điện thoại cho Lê Quang N (đang ở xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong) rủ N lên thành phố Đ H chơi. Nguyên đồng ý. Khoảng 30 phút sau, N đến gặp P. Tại đây, P rủ N góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Do N không có tiền nên P điện thoại cho bạn gái là Phan Thị A (tức Vân) trú tại Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đ H để mượn 100.000 đồng. A đồng ý nên bảo Phước đến nhà trọ Bình An ở 26 Hải Triều thành phố Đ H để lấy tiền. Sau đó P dùng điện thoại của mình liên lạc với một người tên Tùng (không rõ địa chỉ) để mua 2 viên ma túy. Tùng đồng ý bán với giá 100.000 đồng/1 viên và hẹn giao nhận ma túy ở khu vực trước quán karaoke Tường Vi thuộc Khu phố 9, phường Đông Lễ. Liên lạc với Tùng xong, P đưa 100.000 đồng và máy điện thoại di động của mình cho Nguyên để N liên lạc với Tùng. Sau đó, P và N về đường Nguyễn Trãi thành phố Đ H gặp A ở trước quán Karaoke Táo Đỏ. A đưa cho Ng 100.000 đồng. Nhận được tiền, N thuê xe thô đến khu vực quán Tường Vi gặp Tùng và mua được 02 viên ma túy. Sau khi có ma túy, N trở về đường Nguyễn Trãi và đang đi bộ tìm nhà trọ Tiên A (là nơi P thuê để sử dụng ma túy) thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 280/KLGĐ ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì: 02 viên nén nói trên là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,2100 gam.

Tại bản cáo trạng số 55/QĐ/CT-VKS ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ Sỹ P và Lê Quang N về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Sỹ P từ 13 đến 14 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Quang N từ 12 đến 13 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/4/2018, Hồ Sỹ P rủ Lê Quang N sử dụng ma túy, Phước góp 100.000 đồng và mượn thêm chị Phan Thị A cho N 100.000 đồng. P liên lạc với người bán ma túy tên Tùng rồi đưa cho N 200.000 đồng cùng điện thoại của P cho N gặp T để liên lạc lấy ma túy. Sau khi mua được hai viên ma túy, N đang tìm nhà trọ Tiên A là nơi P đã thuê phòng và đợi N ở đó thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ 02 viên và được giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2100g. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự điều luật có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo thấy rằng bị cáo P là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê N mua ma túy sử dụng, chi trả tiền mua ma túy, N là người trực tiếp đi lấy ma túy. Căn cứ vào mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt P ở mức hình phạt cao hơn và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Một điện thoại di động hiệu Vertu, màu đen- vàng là điện thoại của P đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là điện thoại của N không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 bì niêm phong đựng bao gói sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị A (Vân) có cho Hồ Sỹ P mượn 100.000 đồng nhưng chị A không yêu cầu Phước trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Sỹ P, Lê Quang N** (tên gọi khác: Nhỏ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.

- Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Hồ Sỹ P 13** (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Quang N 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy một gói niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT81.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Vertu, màu đen- vàng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Các bị cáo Hồ Sỹ P và Lê Quang N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CA TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã Triệu Thuận;
- UBND xã Triệu Đại;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến